TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐCNTTLH	*Kiến Xương, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 9, tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người yêu cầu: Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 17/01/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị P được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị P có một con chung là Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 18/6/2019. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận về việc nuôi con. Giao cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 18/6/2019; anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.340.000 đồng/1tháng, kể từ tháng 02 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng